

Số: 60 /2021/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 29 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý, bảo trì, vận hành khai thác và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23/4/2019 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 23/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 23/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 23/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/05/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải – Xây dựng tại Tờ trình số 794/TTr-SGTVTĐ ngày 21/12/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung về quản lý, bảo trì, vận hành khai thác và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2022.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Giao thông vận tải - Xây dựng, Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Công thương; Giám đốc Công an

tỉnh; Chánh Thanh tra tỉnh; Trưởng Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận :

- Như điều 3 QĐ;
- Văn phòng chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra Văn bản QPPL);
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Tài chính;
- TT. TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ngành: Công an tỉnh, Giao thông vận tải - Xây dựng, Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Lào Cai;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Các CV;
- Lưu: VT, QLĐT3.

fan

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trọng Hải



QUY ĐỊNH

Một số nội dung về quản lý, bảo trì, vận hành khai thác và bảo kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai

(Ban hành kèm theo Quyết định số 60 /2021/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định một số nội dung về quản lý, bảo trì, vận hành khai thác và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai;

b) Những nội dung khác không quy định trong Quy định này thì thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài liên quan đến hoạt động quản lý, bảo trì, vận hành khai thác và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Cơ quan quản lý đường bộ là Sở Giao thông vận tải - Xây dựng tỉnh Lào Cai; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lào Cai; UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây viết tắt là UBND cấp huyện); UBND các xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là UBND cấp xã).

2. Đơn vị quản lý đường bộ là các tổ chức, cá nhân trực tiếp thực hiện công tác quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông các tuyến quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường đô thị (gồm: Ban Quản lý bảo trì đường bộ tỉnh Lào Cai, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng, phòng Quản lý đô thị hoặc Kinh tế - Hạ tầng của UBND cấp huyện; công chức Địa chính - Xây dựng cấp xã).

Chương II

QUẢN LÝ, BẢO TRÌ, VẬN HÀNH KHAI THÁC CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ

Điều 3. Phân loại đường bộ đối với đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường đô thị, đường chuyên dùng

Thực hiện theo quy định tại điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e khoản 1; điểm b, điểm c, điểm d khoản 2 Điều 39 Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008.

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quản lý, bảo trì, vận hành khai thác công trình đường bộ trên địa bàn tỉnh

1. Sở Giao thông vận tải - Xây dựng thực hiện quản lý, bảo trì, vận hành khai thác công trình đường bộ đối với:

- a) Các tuyến cao tốc, quốc lộ do Bộ Giao thông vận tải ủy quyền cho UBND tỉnh quản lý (nếu có);
- b) Các đoạn tuyến/tuyến đường tỉnh do UBND tỉnh giao quản lý;
- c) Các tuyến đường khác được giao quản lý.

2. UBND cấp huyện thực hiện quản lý, bảo trì, vận hành, khai thác công trình đường bộ đối với:

- a) Các đoạn tuyến/tuyến đường tỉnh (trừ đoạn tuyến/tuyến đường tỉnh giao Sở Giao thông vận tải – Xây dựng quản lý) (Chi tiết tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định);
- b) Các tuyến đường đô thị;
- c) Các tuyến đường huyện;
- d) Các tuyến đường khác được giao quản lý.

3. UBND cấp xã thực hiện quản lý, bảo trì, vận hành, khai thác công trình đường bộ đối với các tuyến đường xã.

4. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lào Cai thực hiện quản lý khai thác, bảo trì công trình đường bộ đối với các tuyến đường nội bộ trong các khu công nghiệp, đường gom khu công nghiệp, đường nối các khu công nghiệp được giao quản lý.

5. Chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng công trình đường bộ chuyên dùng có trách nhiệm tổ chức thực hiện quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình do mình quản lý.

Điều 5. Lập, phê duyệt và điều chỉnh kế hoạch bảo trì công trình đường bộ

1. Kế hoạch bảo trì công trình đường bộ sử dụng vốn ngân sách nhà nước phải có các thông tin: danh mục, hạng mục công trình; khối lượng chủ yếu, kinh phí thực hiện; quy mô và giải pháp kỹ thuật sửa chữa, bảo trì; thời gian, phương thức thực hiện và mức độ ưu tiên. Kế hoạch bảo trì công trình đường bộ được lập theo Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ.

2. Lập kế hoạch bảo trì công trình đường bộ

a) Sở Giao thông vận tải - Xây dựng chịu trách nhiệm lập kế hoạch bảo trì công trình đường bộ trên các đoạn tuyến/ tuyến đường UBND tỉnh phân cấp quản lý;

b) Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị lập kế hoạch bảo trì đối với công trình đường bộ trên các đoạn tuyến/ tuyến đường UBND huyện được phân cấp quản lý gồm: Hệ thống đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện và các tuyến đường khác;

c) UBND cấp xã lập kế hoạch bảo trì đối với công trình đường bộ thuộc hệ thống đường xã.

3. Thời gian lập kế hoạch bảo trì công trình đường bộ

a) Hàng năm, căn cứ vào tình trạng công trình đường bộ, các thông tin về quy mô và kết cấu công trình, lịch sử sửa chữa bảo trì, các dữ liệu khác về các tuyến đường, công trình đường bộ, tiêu chuẩn kỹ thuật và quy trình bảo trì, định mức kinh tế - kỹ thuật, công việc và danh mục tuyến đường ưu tiên (nếu có), Chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng công trình lập, trình cơ quan có thẩm quyền trước ngày 30 tháng 5 nhu cầu quản lý, bảo trì cho năm sau của hệ thống đường địa phương sử dụng vốn ngân sách nhà nước;

b) Trước ngày 30 tháng 6 hàng năm, UBND tỉnh, UBND cấp huyện chấp thuận nhu cầu quản lý, bảo trì cho năm sau; chấp thuận công việc, danh mục tuyến đường ưu tiên cho phép chuẩn bị đầu tư theo phân cấp quản lý.

4. Phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình đường bộ

a) UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch bảo trì các đoạn tuyến/tuyến đường tỉnh do Sở Giao thông vận tải - Xây dựng được giao quản lý và đoạn tuyến/tuyến đường tỉnh do UBND cấp huyện được phân cấp quản lý;

b) UBND cấp huyện phê duyệt kế hoạch bảo trì hệ thống đường đô thị, đường huyện, đường xã và các tuyến đường khác được phân cấp quản lý trên cơ sở đề xuất của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện hoặc Phòng Quản lý Đô thị và UBND cấp xã.

5. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch bảo trì công trình đường bộ

Kế hoạch bảo trì công trình đường bộ được điều chỉnh, bổ sung trong quá trình thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

Điều 6. Lập, phê duyệt và điều chỉnh dự toán - kế hoạch lựa chọn nhà thầu công tác bảo trì công trình đường bộ

1. Lập dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu công tác bảo trì công trình đường bộ.

a) Trước ngày 01 tháng 9 hàng năm, Cơ quan quản lý đường bộ giao cơ quan chuyên môn trực thuộc hoặc đơn vị quản lý đường bộ lập dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu công tác bảo trì công trình đường bộ theo phạm vi được

phân cấp quản lý quy định tại Điều 4 Quy định này;

b) Dự toán được lập trên cơ sở hư hỏng thực tế, hạn mức kinh phí được cấp, định mức kinh tế kỹ thuật hiện hành, định mức bảo dưỡng thường xuyên đường bộ do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.

2. Thẩm định, phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

a) Đối với đoạn tuyến/tuyến đường tỉnh: Theo phạm vi phân cấp quản lý tại khoản 1, khoản 2 Điều 5 Quy định này, cơ quan quản lý đường bộ tổng hợp hồ sơ dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu gửi Sở Tài Chính thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt;

b) Đối với các tuyến đường do UBND cấp huyện, UBND cấp xã quản lý (trừ các đoạn tuyến/tuyến đường quy định tại điểm a khoản này): Đơn vị quản lý đường bộ gửi hồ sơ dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu đến Phòng Tài Chính - Kế hoạch thẩm định, trình UBND cấp huyện phê duyệt.

3. Điều chỉnh dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu công tác bảo trì.

Khi có khối lượng phát sinh hoặc bổ sung nhiệm vụ được giao, cơ quan quản lý đường bộ giao cơ quan chuyên môn trực thuộc hoặc đơn vị quản lý đường bộ lập dự toán, kế hoạch điều chỉnh. Việc thẩm định, phê duyệt dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 7. Thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường bộ

1. Đối với công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường bộ.

Căn cứ kế hoạch bảo trì công trình hàng năm được cấp thẩm quyền phê duyệt, cơ quan quản lý đường bộ tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch bảo trì công trình theo các quy định hiện hành.

2. Sửa chữa đột xuất công trình đường bộ thuộc hệ thống đường tỉnh, đường huyện, đường xã được thực hiện như sau:

a) Đối với công trình đường bộ thuộc hệ thống đường bộ sử dụng vốn ngân sách nhà nước: Khi công trình, bộ phận công trình bị hư hỏng do chịu các tác động đột xuất như gió, mưa bão, lũ lụt, va đập, cháy nổ hoặc những tác động đột xuất khác dẫn đến công trình đường bộ có nguy cơ sập đổ công trình, ách tắc giao thông hoặc tiềm ẩn về an toàn giao thông cần phải sửa chữa khẩn cấp mà không có trong kế hoạch bảo trì được phê duyệt, giao cơ quan quản lý đường bộ quyết định phê duyệt, tổ chức thực hiện nhằm đảm bảo an toàn giao thông và an toàn công trình đối với các tuyến đường trong phạm vi được giao quản lý.

b) Sở Giao thông vận tải - Xây dựng, UBND cấp huyện, UBND cấp xã chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí, phương thức thực hiện và hoàn thiện hồ sơ theo quy định đối với các trường hợp sửa chữa đột xuất quy định tại điểm a khoản này; báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện sửa chữa đột xuất công trình đường bộ để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch bảo trì hàng năm.

3. Trong quá trình thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường bộ, Chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng công trình được điều chỉnh phạm vi (chiều dài,

lý trình đoạn đường sửa chữa), giải pháp kỹ thuật, bổ sung các hạng mục nhằm nâng cao an toàn chịu lực, an toàn trong vận hành khai thác và an toàn giao thông; tổ chức lập, thẩm định và trình phê duyệt điều chỉnh dự toán công tác bảo trì theo quy định tại Khoản 3 Điều 6 Quy định này.

Điều 8. Phê duyệt quy trình bảo trì công trình đường bộ

1. Đối với các dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình đường bộ (quy định phải lập quy trình bảo trì), cơ quan quản lý đường bộ tổ chức lập và phê duyệt quy trình bảo trì.

2. Đối với các công trình đã đưa vào khai thác, thẩm quyền phê duyệt như sau:

a) Sở Giao thông vận tải - Xây dựng phê duyệt quy trình bảo trì công trình đối với các đoạn tuyến/tuyến đường được UBND tỉnh giao quản lý;

b) UBND cấp huyện phê duyệt quy trình bảo trì công trình đối với đoạn tuyến/tuyến đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã và các tuyến đường khác được phân cấp quản lý;

c) Đối với các trường hợp không thuộc quy định tại điểm a, b khoản này, chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng công trình đường bộ chịu trách nhiệm phê duyệt quy trình bảo trì công trình.

Điều 9. Xử lý đối với công trình, bộ phận công trình đường bộ hư hỏng không bảo đảm an toàn cho khai thác, công trình hết tuổi thọ thiết kế

Việc xử lý đối với công trình, bộ phận công trình đường bộ hư hỏng không bảo đảm an toàn cho khai thác, công trình hết tuổi thọ thiết kế thực hiện theo quy định tại Điều 21, Điều 22, Điều 23 Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT và Điều 40, Điều 41 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Điều 10. Nguồn kinh phí sử dụng kinh phí quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ

1. Đối với hệ thống đường bộ do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh: Ngân sách trung ương cấp bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương; sự nghiệp kinh tế ngân sách tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Đối với đường chuyên dùng do chủ sở hữu công trình tự bố trí kinh phí thực hiện.

3. Việc quản lý, sử dụng kinh phí quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 11. Trách nhiệm quản lý, bảo trì và vận hành khai thác công trình đường bộ

1. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải - Xây dựng

a) Bàn giao cho UBND cấp huyện tài sản đường bộ, các tài liệu có liên

quan đối với các đoạn tuyến/ tuyến đường tỉnh UBND huyện được phân cấp quản lý;

b) Căn cứ Quy định này và pháp luật có liên quan, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ; kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ trên địa bàn tỉnh;

c) Thực hiện quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hệ thống đường bộ địa phương trên địa bàn tỉnh: Tổ chức giao thông; tham mưu về quy hoạch các giai đoạn (nâng cấp, cải tạo...), kế hoạch đầu tư, phương án quản lý đồng bộ các tuyến đường;

d) Tổ chức thực hiện công tác quản lý, vận hành khai thác và bảo trì các tuyến đường được giao quản lý theo Quy định này và quy định của pháp luật;

đ) Quyết định cử người thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ;

e) Thực hiện quyền, trách nhiệm khác đối với công tác quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ theo yêu cầu của UBND tỉnh.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính

a) Hàng năm có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải - Xây dựng và UBND cấp huyện tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước của tỉnh và nguồn hỗ trợ từ trung ương, phân bổ kinh phí từ nguồn vốn sự nghiệp hàng năm để thực hiện công tác quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì công trình đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh, đường huyện, đường đô thị, đường xã trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn Sở Giao thông vận tải - Xây dựng, UBND cấp huyện, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Lào Cai thực hiện công tác quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì công trình đường bộ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo đúng quy định hiện hành;

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc chấp hành chế độ quản lý tài sản công trình đường bộ tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý;

d) Xây dựng các cơ chế huy động các nguồn lực để tạo nguồn vốn thực quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ.

3. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

a) Tiếp nhận và quản lý, hoạch toán tài sản đường bộ đối với các tuyến đường được phân cấp quản lý;

b) Thực hiện quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ thuộc hệ thống đường tỉnh, đường huyện, đường xã và đường khác được phân cấp quản lý trên địa bàn;

c) Khi ký kết hợp đồng thực hiện các dự án công trình giao thông nông thôn đầu tư theo hình thức đối tác công tư, phải có quy trình bảo trì, quy trình vận hành khai thác được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt trước khi đưa vào khai thác.

4. Trách nhiệm của UBND cấp xã

Thực hiện quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ đối với tuyến đường được giao quản lý; hàng năm báo cáo Ủy ban nhân huyện tình hình quản lý, sử dụng tài sản công trình đường bộ thuộc phạm vi quản lý.

Chương III

SỬ DỤNG, KHAI THÁC PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Điều 12. Sử dụng, khai thác phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Việc sử dụng, khai thác phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo Điều 26, Điều 28 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Điều 10 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-GP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

2. Việc trồng cây lâu năm, cây lấy gỗ dọc đường trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy định

a) Vị trí trồng cây: Lựa chọn các vị trí nằm ngoài phạm vi đất đường bộ, không gây ảnh hưởng đến các công trình trên tuyến (cầu, cống, tường chắn,...), cụ thể: Cây trồng cách mép ngoài cùng rãnh thoát nước dọc, hộ lan phòng hộ, chân mái taluy đắp ít nhất là 02 mét; tại các vị trí không có rãnh dọc cách mép mặt đường ít nhất 04 mét; cách đỉnh mái taluy dương ít nhất 06 mét;

b) Loại cây trồng: Yêu cầu lựa chọn loại cây trồng phù hợp với điều kiện lập địa, tập quán canh tác; ưu tiên trồng cây bản địa lâu năm, cây gỗ lớn, trồng cây đa mục đích; Lựa chọn giống cây có chiều cao phù hợp, không quá cao để phòng tránh trường hợp có mưa bão, gió lốc làm gãy, đổ gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông; bố trí khoảng cách giữa các cây phù hợp, đảm bảo mỹ quan, thuận lợi trong quá trình quản lý chăm sóc;

c) Trong trường hợp công trình đường bộ nâng cấp, cải tạo mở rộng, khi có yêu cầu của cơ quan quản lý đường bộ, đơn vị quản lý cây trồng phải tự tổ chức di dời, chặt hạ và không được hỗ trợ đền bù.

Điều 13. Xác định phạm vi quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Phạm vi quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ bao gồm đất của đường bộ và đất hành lang an toàn đường bộ theo quy định tại Nghị định số 11/2010/NĐ-CP và Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ xác định theo phạm vi ranh giới được cấp quyền sử dụng đất.

2. Cơ quan quản lý đường bộ có trách nhiệm lập kế hoạch, hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện việc xác định phạm vi đất của đường bộ và hành lang an toàn đường bộ theo quy định để cắm mốc lộ giới, cụ thể:

a) Sở Giao thông vận tải - Xây dựng thực hiện việc xác định và cắm mốc lộ giới, mặt cắt ngang đường theo quy hoạch trên các tuyến quốc lộ được ủy thác và các đoạn tuyến/tuyến đường khác được giao quản lý;

b) Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Lào Cai thực hiện việc xác định và cắm mốc lộ giới trên các tuyến đường được giao quản lý;

c) UBND cấp huyện thực hiện việc xác định và cắm mốc lộ giới trên các tuyến đường tỉnh, đường huyện, đường đô thị được phân cấp quản lý;

d) Sau khi thực hiện công tác cắm mốc lộ giới, cơ quan chủ trì cắm mốc bàn giao mốc lộ giới và hồ sơ cắm mốc cho UBND cấp huyện, UBND cấp xã có tuyến đường đi qua để bảo vệ và quản lý theo quy định; các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp phép xây dựng phải tuân thủ phạm vi hành lang an toàn đường bộ theo quy định.

Điều 14. Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác

1. Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu cùng thời điểm với cấp phép thi công công trình thiết yếu áp dụng đối với dự án sửa chữa công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác; công trình đường dây tải điện, thông tin, viễn thông vượt phía trên đường bộ có cột nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ nhưng phải bảo đảm quy định về phạm vi bảo vệ trên không, giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang theo quy định.

2. Đối với đường địa phương, trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, chủ đầu tư công trình thiết yếu gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đến cơ quan quản lý đường bộ để được xem xét chấp thuận, cụ thể:

a) Sở Giao thông vận tải – Xây dựng chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trên các tuyến đường tỉnh và các tuyến đường khác được giao quản lý;

b) Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Lào Cai chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trên các tuyến đường được giao quản lý;

c) UBND cấp huyện chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trên các tuyến đường tỉnh, đường huyện, đường đô thị và đường khác được phân cấp quản lý.

3. Hồ sơ đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây

dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu đối với đường địa phương theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT.

4. Thời hạn giải quyết, theo quy định tại khoản 6 Điều 13 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 1 Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT.

Điều 15. Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác

1. Đối với đường địa phương: Cơ quan quản lý đường bộ cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác đối với các tuyến đường được giao quản lý.

a) Sở Giao thông vận tải – Xây dựng cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trên các đoạn tuyến/tuyến đường tỉnh và các tuyến đường khác được giao quản lý;

b) Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Lào Cai cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trên các tuyến đường được giao quản lý;

c) UBND cấp huyện cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trên các tuyến đường tỉnh, đường huyện, đường đô thị và đường khác được phân cấp quản lý.

2. Thủ tục cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu

a) Sau khi có văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của các cơ quan được nêu tại khoản 2 Điều 14 của Quy định này, chủ đầu tư công trình thiết yếu hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế theo nội dung văn bản chấp thuận, tổ chức thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế theo quy định hiện hành và gửi hồ sơ đề nghị cấp phép thi công đến các cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này để được xem xét giải quyết;

b) Hồ sơ đề nghị, trình tự cách thức thực hiện, thời hạn cấp giấy phép thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường địa phương theo quy định tại khoản 2, khoản 3, Khoản 4 Điều 14 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT.

4. Cơ quan cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu quy định tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm kiểm tra, tham gia nghiệm thu và tham gia xác nhận hết bảo hành đối với công tác hoàn trả kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do thi công xây dựng, sửa chữa công trình thiết yếu.

Điều 16. Trách nhiệm của chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc người được giao quản lý, sử dụng công trình thiết yếu

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

a) Kiểm tra, giám sát, chịu trách nhiệm về chất lượng thi công công trình

thiết yếu, ảnh hưởng đến an toàn giao thông, bền vững kết cấu công trình đường bộ;

b) Sửa chữa, hoàn trả nguyên trạng và bảo hành chất lượng các công trình đường bộ bị ảnh hưởng do việc thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; khắc phục kịp thời các sự cố, hư hỏng hạng mục hoàn trả công trình đường bộ do lỗi thi công hoàn trả khi có thông báo của cơ quan quản lý đường bộ; chịu trách nhiệm bảo hành chất lượng công tác hoàn trả hạng mục công trình đường bộ theo quy định là 12 tháng;

c) Nộp hồ sơ hoàn công đến cơ quan cấp phép thi công làm cơ sở để nghiệm thu, xác nhận hết bảo hành hạng mục công trình đường bộ; lưu trữ, bổ sung, cập nhật vào hồ sơ quản lý tuyến đường;

d) Chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra tai nạn giao thông khi thi công công trình thiết yếu.

2. Trách nhiệm của chủ sở hữu hoặc người được giao quản lý, sử dụng công trình thiết yếu:

a) Quản lý, bảo trì công trình theo quy định, đảm bảo an toàn công trình;

b) Không làm ảnh hưởng đến an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ, các công trình xung quanh và công tác bảo trì công trình đường bộ trong quá trình khai thác, sử dụng;

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra tai nạn khi thực hiện việc bảo dưỡng thường xuyên công trình thiết yếu;

Điều 17. Chấp thuận, cấp phép thi công xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với các tuyến đường bộ đang khai thác

1. Đối với đường địa phương:

a) Trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với các tuyến đường bộ đang khai thác (trừ các dự án do Sở Giao thông vận tải - Xây dựng, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Lào Cai, UBND cấp huyện là chủ đầu tư trên các tuyến đường được giao quản lý); chủ đầu tư dự án gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận quy mô, giải pháp thiết kế, phương án tổ chức giao thông đảm bảo an toàn giao thông đến Sở Giao thông vận tải - Xây dựng, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Lào Cai, UBND cấp huyện đối với các tuyến đường được giao quản lý để được xem xét giải quyết.

b) Chủ đầu tư dự án hoặc nhà thầu thi công công trình đường bộ trên các tuyến đường bộ đang khai thác phải đề nghị các cơ quan quản lý đường bộ theo Điều 21 cấp phép thi công. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thi công công trình đối với đường địa phương theo mẫu quy định tại khoản 3 Điều 18 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT; thời hạn giải quyết, theo quy định tại khoản 5 Điều 18 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

c) Tổ chức, cá nhân quản lý, bảo trì đường bộ làm công tác bảo dưỡng thường xuyên không phải đề nghị cấp Giấy phép thi công nhưng phải thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Điều 18. Đầu nối đường nhánh vào quốc lộ

Đầu nối đường nhánh vào quốc lộ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT, Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT, Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT và các quy định hiện hành của Bộ Giao thông vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

Điều 19. Đầu nối đường nhánh vào đường tỉnh

1. Đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh, bao gồm:

- a) Đường huyện, đường xã, đường đô thị;
- b) Đường dẫn ra, vào cửa hàng xăng dầu;
- c) Đường chuyên dùng;
- d) Đường gom, đường nối từ đường gom.

2. Đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh phải thông qua điểm đầu nối do Sở Giao thông vận tải - Xây dựng trình và được UBND tỉnh chấp thuận.

3. Đầu nối đường nhánh vào đường tỉnh trong phạm vi đô thị thực hiện theo quy hoạch đô thị đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4. Thiết kế nút giao của đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh phải phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành về yêu cầu thiết kế đường ô tô.

5. Khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối vào đường tỉnh:

Khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối liền kề cùng phía dọc theo một bên được xác định, như sau:

a) Trong khu vực nội thành, nội thị: Khoảng cách giữa các điểm đầu nối theo quy định tại khoản 1 Điều này nằm trong khu vực nội thành, nội thị được xác định theo quy hoạch giao thông đô thị đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

b) Ngoài khu vực nội thành, nội thị: Khoảng cách giữa các điểm đầu nối liền kề cùng phía dọc theo một bên tuyến được xác định theo cấp quy hoạch của đoạn tuyến đường tỉnh, cụ thể: đối với tuyến đường từ cấp II trở lên không nhỏ hơn 1.000m/điểm, đối với tuyến đường có dải phân cách giữa và đường từ cấp III trở xuống không nhỏ hơn 500m/điểm;

c) Trường hợp khu vực có địa hình mà hành lang đường bộ bị chia cắt như núi cao, vực sâu, sông, suối và các chướng ngại vật khác khó khăn trong việc di dời, các công trình phục vụ an ninh, quốc phòng, công trình quan trọng phục vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương, khoảng cách giữa các điểm đầu nối liền kề nhỏ hơn khoảng cách theo quy định tại điểm b khoản này phải được UBND tỉnh chấp thuận; đồng thời đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật về các yếu tố hình học,

quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, an toàn giao thông, tổ chức giao thông tại vị trí đầu nối.

6. Các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu dân cư, khu thương mại - dịch vụ hoặc các dự án xây dựng dọc theo đường tỉnh phải nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ và phải có đường gom nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ; các điểm đầu nối từ đường gom vào đường tỉnh phải bảo đảm khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối được quy định tại khoản 5 Điều này.

7. Khoảng cách điểm đầu nối giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề cùng phía trên đường tỉnh (tính từ điểm giữa của cửa hàng) phải đảm bảo khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối được quy định tại khoản 5 Điều này; đồng thời phải đảm bảo theo các quy định khác có liên quan.

8. Cơ quan quản lý đường bộ chỉ chấp thuận thiết kế, phương án tổ chức giao thông, cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường tỉnh các vị trí đầu nối đã được UBND tỉnh chấp thuận, vị trí đầu nối nằm trong quy hoạch xây dựng được UBND tỉnh phê duyệt.

9. Chủ đầu tư công trình đầu nối căn cứ tiêu chuẩn, yêu cầu thiết kế đường ô tô hiện hành để lập và gửi hồ sơ đến cơ quan quản lý đường bộ xem xét chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối theo quy định tại Điều 21 của Quy định này.

10. Đối với dự án, công trình xây dựng do điều kiện địa hình trong khu vực khó khăn hoặc điều kiện kỹ thuật của thiết bị, cho phép mở điểm đầu nối tạm thời có thời hạn để làm đường công vụ vận chuyển nguyên vật liệu, vận chuyển thiết bị máy móc; Chủ đầu tư công trình đầu nối phải căn cứ tiêu chuẩn, yêu cầu thiết kế đường ô tô hiện hành để lập và gửi hồ sơ đến cơ quan quản lý đường bộ xem xét chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của điểm đầu nối tạm thời vào đường tỉnh và cấp phép thi công; thời hạn sử dụng điểm đầu nối tạm bằng tiến độ thi công của dự án nhưng không quá 12 tháng, trường hợp đặc biệt có thể gia hạn một lần nhưng tổng thời gian mở điểm đầu nối tạm không quá 24 tháng. Sau thời hạn này, chủ đầu tư công trình có trách nhiệm xóa bỏ điểm đầu nối tạm, hoàn trả hành lang an toàn đường bộ như ban đầu; thực hiện đầu nối theo quy định.

11. Chủ đầu tư, chủ sử dụng nút giao đầu nối phải tự di chuyển hoặc cải tạo nút giao và không được bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Điều 20. Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông nút giao đầu nối vào đường tỉnh

1. Trước khi nâng cấp, cải tạo, xây dựng nút giao; chủ công trình, dự án gửi 01 bộ hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải - Xây dựng để xem xét chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào đường tỉnh.

2. Hồ sơ đề nghị chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông nút giao đầu nối theo mẫu quy định tại khoản 3 Điều 26 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT. Thời gian giải quyết, theo quy định tại khoản 5 Điều 26 Thông tư số

50/2015/TT-BGTVT.

3. Nút giao đầu nối vào đường tỉnh chỉ được thi công sau khi đã được Sở Giao thông vận tải - Xây dựng chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông, cấp giấy phép thi công theo quy định.

Điều 21. Cấp phép thi công, nghiệm thu, chấp thuận đưa vào sử dụng nút giao đầu nối vào đường tỉnh

1. Sở Giao thông vận tải - Xây dựng, UBND cấp huyện thực hiện cấp phép thi công nút giao đầu nối vào các đoạn tuyến/tuyến đường tỉnh được phân cấp quản lý; tổ chức kiểm tra, nghiệm thu; chấp thuận đưa nút giao vào khai thác, sử dụng.

2. Sau khi có văn bản chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối vào đường tỉnh của Sở Giao thông vận tải - Xây dựng; Chủ đầu tư công trình nút giao hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế theo nội dung chấp thuận, tổ chức thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế theo quy định hiện hành và gửi hồ sơ đề nghị cấp phép thi công đến các cơ quan quản lý đường bộ theo quy định tại khoản 1 Điều này để được xem xét giải quyết.

3. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thi công nút giao đầu nối theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT. Thời hạn giải quyết theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT.

4. Nút giao đầu nối phải được cơ quan cấp phép thi công nghiệm thu và chấp thuận đưa vào khai thác, sử dụng.

5. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về chất lượng công trình nút giao, ảnh hưởng đến an toàn giao thông, bền vững kết cấu công trình đường bộ và phải nộp 01 bộ hồ sơ hoàn công để cơ quan cấp phép thi công lưu trữ và bổ sung, cập nhật nút giao vào hồ sơ quản lý tuyến đường.

6. Chủ sử dụng nút giao chịu trách nhiệm bảo trì nút giao; việc bảo dưỡng thường xuyên nút giao không phải đề nghị cấp phép thi công nhưng phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra tai nạn giao thông; khi sửa chữa định kỳ nút giao phải đề nghị cấp phép thi công theo quy định tại Điều này.

Điều 22. Đầu nối đường nhánh vào đường huyện, đường đô thị

1. UBND cấp huyện căn cứ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội, phát triển giao thông vận tải của địa phương để xem xét chấp thuận vị trí đầu nối, chấp thuận thiết kế, phương án tổ chức giao thông và cấp phép thi công, đưa vào khai thác, sử dụng các nút giao đầu nối vào đường huyện, đường đô thị; đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo an toàn giao thông tại vị trí nút giao đầu nối theo quy định.

2. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thi công nút giao đầu nối theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT. Thời hạn giải quyết theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT.

Điều 23. Giải quyết các tồn tại về sử dụng hành lang an toàn đường bộ

1. Đối với các dự án khu công nghiệp, dịch vụ thương mại, cửa hàng xăng dầu đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương địa điểm nằm dọc các tuyến đường tỉnh hiện đang hoạt động, được phép tồn tại, nhưng phải thực hiện các thủ tục về đầu nối theo quy định để đảm bảo an toàn giao thông.

2. Đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ đang sử dụng đất hành lang an toàn đường bộ nhưng chưa ảnh hưởng đến an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ, phải giữ nguyên hiện trạng không được coi nới, mở rộng, làm ảnh hưởng đến an toàn giao thông; trường hợp cần thiết có nhu cầu xây dựng công trình tạm phải xin cấp phép theo quy định; phải xây dựng rãnh đảm bảo thoát nước, đảm bảo an toàn giao thông.

3. Công trình nhà ở đang tồn tại trong hành lang an toàn đường bộ khi cần thiết có nhu cầu sửa chữa phải xin cấp phép theo quy định.

4. Trường hợp sử dụng đất hành lang an toàn đường bộ ảnh hưởng đến an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ; cơ quan quản lý đường bộ tiến hành thống kê, xác định mức độ ảnh hưởng, đề nghị cấp có thẩm quyền thu hồi đất và giải quyết bồi thường, hỗ trợ đối với đất và tài sản gắn liền với đất đã có trước khi hành lang an toàn đường bộ được công bố.

Điều 24. Xử lý vi phạm về sử dụng hành lang an toàn đường bộ

1. Các trường hợp vi phạm quy định về sử dụng hành lang an toàn đường bộ sẽ bị cơ quan chức năng xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ theo quy định của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt và các quy định hiện hành có liên quan.

2. Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước trên địa bàn, tổ chức giải tỏa kịp thời các hành vi lấn chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ. Các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định sử dụng trái phép đất dành cho đường bộ buộc phải khôi phục lại tình trạng ban đầu và bị xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ theo quy định hiện hành.

3. Giám đốc Sở Giao thông vận tải - Xây dựng thu hồi giấy phép thi công công trình thiết yếu, công trình nút giao đầu nối vào đường bộ khi cơ quan quản lý đường bộ cấp huyện cấp sai quy định; đình chỉ những công trình vi phạm nội dung giấy phép thi công; đình chỉ những hoạt động gây mất an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ trên các tuyến đường bộ trong phạm vi toàn tỉnh; báo cáo, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý những nội dung vượt thẩm quyền.

4. Cơ quan quản lý đường bộ thu hồi, không cấp giấy phép thi công cho công trình thiết yếu, công trình nút giao đầu nối vào đường bộ khi bị lập biên bản vi phạm nội dung giấy phép thi công 03 lần và báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý; chỉ xem xét cấp lại giấy phép thi công sau khi các vi phạm được khắc phục.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ VÀ BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Điều 25. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải - Xây dựng

1. Trình UBND tỉnh ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản thực hiện công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Tham mưu cho UBND tỉnh các văn bản có liên quan đến kết cấu hạ tầng giao thông.

Hướng dẫn lập và quản lý quy hoạch xây dựng đảm bảo quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; trong quá trình thẩm định hoặc thỏa thuận các đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị phải đảm bảo về hành lang an toàn đường bộ, đường gom, đầu nối theo quy định.

3. Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình giao thông đường bộ.

4. Phối hợp với UBND cấp huyện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, giải tỏa các công trình trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ thuộc phạm vi quản lý.

5. Phối hợp với UBND cấp huyện, các ngành, đơn vị liên quan thực hiện các quy định pháp luật trong công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

6. Thực hiện nhiệm vụ quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến quốc lộ ủy thác, các tuyến đường khác được giao quản lý; hướng dẫn UBND cấp huyện thực hiện công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến đường được giao quản lý trên địa bàn.

7. Chỉ đạo Thanh tra Sở

a) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình giao thông đường bộ đối với các cơ quan quản lý đường bộ và đơn vị quản lý đường bộ;

b) Chủ trì tổ chức, phối hợp với chính quyền địa phương, đơn vị quản lý đường bộ và các đơn vị liên quan xử lý kịp thời các vi phạm quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý;

c) Chủ trì tổ chức, phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ hoàn thiện hồ sơ vi phạm công trình đường bộ, lấn chiếm và sử dụng trái phép đất của đường bộ gửi UBND cấp huyện tổ chức giải tỏa. Trường hợp hành vi vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng, chuyển hồ sơ tới cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật;

d) Xử lý theo thẩm quyền các vi phạm quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý.

8. Chấp thuận, cấp, thu hồi giấy phép thi công, đình chỉ hoạt động gây mất an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến đường bộ trong phạm vi toàn tỉnh theo

thẩm quyền.

9. Xây dựng kế hoạch ngân sách phục vụ công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, cấm mốc lộ giới đối với các tuyến đường được giao quản lý.

Điều 26. Trách nhiệm của Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Lào Cai

1. Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý.

2. Phối hợp với UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, giải tỏa các công trình trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ thuộc phạm vi quản lý.

3. Thực hiện nhiệm vụ quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý; xử lý theo thẩm quyền các vi phạm quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

4. Phối hợp với chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan xử lý kịp thời các vi phạm quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; phối hợp với đơn vị liên quan hoàn thiện hồ sơ vi phạm công trình đường bộ, lấn chiếm và sử dụng trái phép đất của đường bộ gửi UBND cấp huyện tổ chức giải tỏa. Trường hợp hành vi vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng, chuyển hồ sơ tới cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Chấp thuận, cấp, thu hồi giấy phép thi công, đình chỉ hoạt động gây mất an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến đường bộ thuộc phạm vi quản lý.

6. Xây dựng kế hoạch ngân sách phục vụ công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, cấm mốc lộ giới đối với các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý, gửi Sở Tài chính tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 27. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Tổ chức quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo phân cấp; chỉ đạo các đơn vị chức năng, UBND cấp xã phối hợp Sở Giao thông vận tải – Xây dựng, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Lào Cai, đơn vị quản lý đường bộ và các đơn vị liên quan thực hiện các biện pháp bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được phân cấp quản lý.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến mọi tầng lớp nhân dân các quy định về phạm vi hành lang bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

3. Chỉ đạo UBND cấp xã và các cơ quan chuyên môn trực thuộc thực hiện công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

4. Chủ trì, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác giải tỏa vi phạm, lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ; ngăn chặn và chấm dứt tình trạng tái lấn chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ theo thẩm quyền.

5. Chủ trì, tổ chức xử lý kịp thời vi phạm về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn khi có hồ sơ của cơ quan quản lý đường bộ, đơn vị quản lý đường bộ cung cấp.

6. Quản lý việc sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật.

Khi lập quy hoạch sử dụng đất, các khu dịch vụ thương mại, cụm công nghiệp, khu dân cư dọc hai bên hành lang an toàn đường bộ của các tuyến quốc lộ, đường tỉnh phải đảm bảo quy định về hành lang an toàn đường bộ, phải có ý kiến tham gia của cơ quan quản lý đường bộ. Trong quy hoạch các khu dịch vụ thương mại, cụm công nghiệp, khu dân cư dọc hai bên đường phải quy hoạch hệ thống đường gom, hệ thống thoát nước cho đường bộ và khu vực; khi triển khai dự án phải xây dựng hệ thống đường gom theo quy định, hệ thống thoát nước dọc phạm vi dự án.

7. Chấp thuận, cấp, thu hồi giấy phép thi công, đình chỉ hoạt động gây mất an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến đường được phân cấp quản lý.

8. Thực hiện, chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện quản lý nhà nước trên địa bàn về hoạt động của phương tiện cơ giới đường bộ, hoạt động khai thác khoáng sản.

9. Tiếp nhận, quản lý bảo trì, khai thác sử dụng hệ thống đèn tín hiệu điều khiển giao thông, điện chiếu sáng trên các tuyến đường sau khi được đầu tư xây dựng hoàn thành.

10. Bàn giao hệ thống cọc mốc giới hạn đất đường bộ, cọc mốc hành lang an toàn đường bộ, cọc mốc giải phóng mặt bằng và phần đất đường bộ, đất hành lang an toàn đường bộ, đất thu hồi sau giải phóng mặt bằng sau khi dự án đầu tư các công trình đường bộ hoàn thành trên địa bàn hành chính của huyện cho UBND xã quản lý và bảo vệ.

Điều 28. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. Tổ chức quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo phân cấp; chỉ đạo các lực lượng tích cực, thường xuyên thực hiện công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn. Kiểm tra, phát hiện, phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ, thanh tra đường bộ, các lực lượng liên quan xử lý vi phạm kịp thời theo thẩm quyền các hành vi lấn chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang an toàn đường bộ đối với các tuyến đường.

2. Tuyên truyền, phổ biến đến mọi tầng lớp nhân dân các quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; các văn bản hướng dẫn về bảo đảm trật tự an toàn giao thông để nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về giao thông đường bộ.

3. Chủ trì, tổ chức xử lý kịp thời vi phạm về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn khi có hồ sơ của cơ quan quản lý đường bộ, đơn vị quản lý đường bộ cung cấp.

4. Quản lý việc sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật; tiếp nhận và quản lý, bảo vệ mốc lộ giới.

5. Tiếp nhận, quản lý hệ thống cọc mốc giới hạn đất đường bộ, cọc mốc hành lang an toàn đường bộ, cọc mốc giải phóng mặt bằng và phần đất đường bộ, đất hành lang an toàn đường bộ, đất thu hồi sau giải phóng mặt bằng trên địa bàn hành chính của xã theo quy định.

Điều 29. Trách nhiệm của đơn vị quản lý đường bộ

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 30 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải; thường xuyên tuần tra, phát hiện kịp thời các hành vi xâm phạm công trình đường bộ, sử dụng trái phép đất của đường bộ; phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành lập biên bản vi phạm, yêu cầu dừng ngay các hành vi vi phạm; nếu cần thiết, phải áp dụng các biện pháp tạm thời nhằm bảo đảm an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ; phối hợp với Thanh tra đường bộ báo cáo UBND cấp huyện, cấp xã kịp thời để xử lý.

2. Phối hợp với Thanh tra đường bộ và chính quyền địa phương thực hiện giải tỏa công trình lấn chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ.

3. Báo cáo cơ quan quản lý đường bộ và các đơn vị liên quan về công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ theo định kỳ hàng tháng, quý, đột xuất.

4. Kiểm tra, theo dõi, giám sát công tác thi công theo Giấy phép thi công công trình đấu nối, công thiết yếu, xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Tham gia nghiệm thu công tác hoàn trả hạng mục công trình đường bộ.

Điều 30. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành liên quan

1. Công an tỉnh.

Chỉ đạo các lực lượng chức năng tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các vi phạm về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo thẩm quyền; phối hợp với Sở Giao thông vận tải - Xây dựng, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Lào Cai, UBND cấp huyện bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư.

a) Thực hiện các quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; phối hợp với Sở Giao thông vận tải - Xây dựng, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Lào Cai, UBND cấp huyện thực hiện các quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trong quá trình thẩm định chủ trương đầu tư các dự án trên địa bàn tỉnh.

b) Hướng dẫn lập và quản lý quy hoạch xây dựng đảm bảo quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; trong quá trình thẩm định hoặc thỏa thuận các đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị phải đảm bảo về hành lang an toàn đường bộ, đường gom, đấu nối theo quy định; phối hợp với Sở Giao thông vận tải - Xây dựng, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Lào Cai, UBND cấp huyện thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao

thông đường bộ.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường.

a) Tham mưu khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, đối với đất thuộc hành lang hoặc phạm vi bảo vệ công trình giao thông; tuyên truyền và yêu cầu các chủ mỏ khai thác khoáng sản lắp đặt trạm cân, đề kiểm soát sản lượng khai thác thực tế; Hướng dẫn tổ chức, cá nhân thủ tục pháp lý về môi trường, trong việc xây dựng, sửa chữa và bảo dưỡng các công trình giao thông đường bộ theo quy định;

b) Hướng dẫn việc cấp phép khai thác khoáng sản, đối với các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường; Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt; phối hợp cùng các cơ quan liên quan trình cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm của các tổ chức khai thác khoáng sản, gây ảnh hưởng đến các công trình giao thông theo thẩm quyền;

c) Hướng dẫn các đơn vị liên quan lập, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đảm bảo quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông, hành lang an toàn đường bộ. Hướng dẫn thủ tục, trình tự cấp quyền sử dụng đất đối với phạm vi đất đường bộ theo thẩm quyền.

4. Sở Tài chính.

Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải - Xây dựng, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Lào Cai, UBND cấp huyện tham mưu cho UBND tỉnh bàn giao tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo phân cấp; tham mưu cho UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí thực hiện công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; kiểm tra việc sử dụng kinh phí, quyết toán kinh phí theo quy định.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện quy hoạch và xây dựng hệ thống công trình thủy lợi liên quan đến công trình đường bộ; hướng dẫn việc sử dụng đất trong hành lang an toàn đường bộ để canh tác nông nghiệp, bảo đảm kỹ thuật và an toàn công trình đường bộ.

Điều 31. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và các cơ quan khác

1. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chấp hành các quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; phát hiện và thông báo kịp thời đến cơ quan quản lý đường bộ, đơn vị quản lý đường bộ hoặc cơ quan có thẩm quyền nơi gần nhất các hành vi vi phạm về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Các cơ quan đoàn thể chính trị, xã hội trên địa bàn tỉnh phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan hữu quan tuyên truyền, vận động chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 32. Điều khoản thi hành

1. Giám đốc Sở Giao thông vận tải - Xây dựng, Trưởng Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Lào Cai, Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện; hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quy định này.

2. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo đúng Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc hoặc chưa phù hợp, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Giao thông vận tải - Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

PHỤ LỤC

Đoạn tuyến, tuyến đường tỉnh phân cấp cho UBND huyện quản lý, bảo trì, vận hành khai thác công trình đường bộ
(Kèm theo Quyết định số 60 /2021/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Lào Cai)

1. Đoạn tuyến, tuyến đường tỉnh do UBND huyện Bảo Yên quản lý.

- Đường tỉnh 153 (ĐT.153): Đoạn từ Km53+995 - Km72+000.
- Đường tỉnh 160 (ĐT.160): Đoạn từ Km27+108 - Km83+000.

2. Đoạn tuyến, tuyến đường tỉnh do UBND thành phố Lào Cai quản lý.

- Đường tỉnh 156B (ĐT.156B): Đoạn từ Km0+000 - Km27+100.
- Đường tỉnh 157 (ĐT.157): Đoạn từ Km0+000 - Km11+500.